VIDS
VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
Lô RD8-01, Khu Nghiên cứu và triển khai
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, Hà Nội
*Tel: 024 37932595/ 0868 642 488 * Email: ttkn@vids.vn * Web: vids.vn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 448

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 26XG3090

Mẫu thử nghiệm: **THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE NIỆU BẢO**

Nơi sản xuất: Nhà máy công nghệ cao IMC Quang Minh 2- Công ty TNHH Tư vấn Y dược Quốc tế

Số lô/ SKS: **011026** *Ngày sản xuất:* 02/10/2026 *Hạn sử dụng:* 02/10/2029

Số ĐK/CNTC: 7403/2020/ĐKSP

Người và nơi gửi mẫu: Công ty TNHH Tư vấn Y dược Quốc tế

Địa chỉ : Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

Yêu cầu thử nghiệm : (Theo phiếu yêu cầu)

Ngày tháng năm nhận mẫu: 06/10/2026 *Số đăng ký thử nghiệm:* **26G2996**

Người nhận mẫu: Dương Thị Hằng

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để thử nghiệm: Nguyên hộp 2 vỉ x 10 viên.

Tên chỉ tiêu	Mức yêu cầu	Kết quả	Đơn vị	Phương pháp
1.*Cảm quan		Viên nén màu trắng, chế phẩm bên trong màu nâu.		
2.Xác định sự có mặt (Định tính)				
+ *ImmuneGamma (Aspartic acid, Glutamic acid, Alanin, Lysin sau thủy phân)	Dương tính	Có mặt Aspartic acid, Glutamic acid, Alanin, Lysin sau thủy phân.	-	KN/QTKT/14.1
3.Giới hạn kim loại nặng				
+ Chì (Pb)	≤ 10,0	0,34	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015
+ Cadmi (Cd)	≤ 1,0	0,08	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015
+ Thủy ngân (Hg)	≤ 0,5	< LOQ (LOQ = 0,04)	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015
+ Asen (As) tổng số	≤ 5,0	0,31	mg/kg (ppm)	TCVN 10912 : 2015

** Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO 17025*
*** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm*
Kết quả trên phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu đem thử
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TTKN
Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

Tên chỉ tiêu	Mức yêu cầu	Kết quả	Đơn vị	Phương pháp
4.Tổng số vi sinh vật hiếu khí	$\leq 5 \times 10^4$	$2,0 \times 10^2$	CFU/g	TCVN 4884-1 :2015
5.Escherichia coli (E.coli) giả định	Không được có	Không phát hiện	/g	TCVN 6846 : 2007
6.Salmonella spp.	Không được có	Không phát hiện	/25g	TCVN 10780-1 : 2017
7.Enterobacteriaceae	$\leq 1 \times 10^2$	$< 1,0 \times 10^1$	CFU/g	TCVN 5518-2 : 2007
8.Tổng số nấm men, nấm mốc	$\leq 5 \times 10^2$	$< 1,0 \times 10^1$	CFU/g	TCVN 8275-2 : 2010

Ghi chú: LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp;
Mức yêu cầu các chỉ tiêu kiểm tra theo tiêu chuẩn công bố số 7403/2020/ĐKSP.

Hà Nội, Ngày 16 Tháng 10 Năm 2024

TUQ. LÃNH ĐẠO VIỆN

VIỆN THỰC PHẨM CHỨC NĂNG

GĐ. TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM

ThS. Nguyễn Việt Hà

** Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO 17025*

*** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm*

Kết quả trên phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu đem thử

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của lãnh đạo TTKN

Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời gian lưu mẫu theo quy định.

IMC

BM-QC-01-11
Lần ban hành: 01

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số phiếu: 0204-TP-QC-26

Tên mẫu: **THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHOẺ NIỆU BẢO (HỘP 2 VỈ X 10 VIÊN)**

Lô sản xuất: 011026

Ngày sản xuất: 02/10/2026 Hạn sử dụng: 02/10/2029

Số đăng ký: **7403/2020/ĐKSP**

Nhà sản xuất: Nhà máy công nghệ cao IMC Quang Minh 2 - Công ty TNHH Tư vấn Y dược Quốc tế

Ngày lấy (nhận) mẫu: 06/10/2026

STT	Yêu cầu	Tiêu chuẩn	Phương pháp	Kết quả
1	Cảm quan (thể chất)	Dạng viên nén		Đạt
2	Cảm quan (màu sắc)	Màu trắng		Đạt
3	Cảm quan (mùi vị)	Mùi thơm đặc trưng		Đạt
4	Định tính Kim ngân hoa	Dương tính	QT-TM-K6	Đúng
5	Định tính Kim tiền thảo	Dương tính	QT-TM-K7	Đúng

KẾT LUẬN: Mẫu Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Niệu Bảo (hộp 2 vỉ x 10 viên), lô 011026 đạt yêu cầu chất lượng các chỉ tiêu đã kiểm tra theo tiêu chuẩn công bố số 7403/2020/ĐKSP

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2026

TP.KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

DS. Quách Thị Thúy Nga